

Các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện tại Khoa Giáo dục thể chất – Đại học Huế

Nguyễn Lê Nghĩa*, Lê Thị Uyên Phương**, Nguyễn Long Hải**, Nguyễn Thanh Bình**, Hồ Đăng Quốc Hùng**

*ThS, chuyên viên Khoa Giáo dục thể chất – Đại học Huế

**ThS, giảng viên Khoa Giáo dục thể chất – Đại học Huế

Received: 29/7/2022; Accepted: 6/8/2022; Published: 15/8/2022.

Abstract: From the analysis of the self-assessment results of the School of Physical Education, the results of the year-end report of Department of Administration and survey results of staff, lecturers and students, it can be found that the operational efficiency of the library of the School of Physical Education is not high enough to meet the demand for finding and reading materials from library users. In order to have a basis for solutions to improve the efficiency of library activities at the School of Physical Education, by conventional scientific research methods, the author conducts a situation survey and analysis of limitations in library activities at the School of Physical Education - Hue University.

Keywords: Status, Effective, Library activities, School of Physical Education.

1. Đặt vấn đề

Qua kết quả tự đánh giá của Khoa GDTC và những kết quả khảo sát ý kiến của cán bộ (CB), giảng viên (GV) và sinh viên (SV), đề tài nhận thấy hiệu quả hoạt động của thư viện Khoa GDTC chưa cao, chưa đáp ứng được nhu cầu tìm và đọc tài liệu của CB-GV và SV. Để có cơ sở đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện tại Khoa Giáo dục thể chất (GDTC), đề tài đã tiến hành khảo sát thực trạng và phân tích nguyên nhân của những hạn chế làm ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động thư viện tại Khoa GDTC.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu: Trong quá trình thực hiện, đề tài đã sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu, phương pháp phỏng vấn, phương pháp toán học thống kê.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Thực trạng hoạt động thư viện tại Khoa Giáo dục thể chất

Để tìm hiểu thực trạng hoạt động thư viện của Khoa GDTC, đề tài tiến hành phỏng vấn 25 cán bộ quản lý (CBQL), giảng viên (GV), chuyên viên (CV) (sau đây gọi chung là CB-GV) và 39 sinh viên (SV) Khoa GDTC. Mẫu khách thể khảo sát được lựa chọn ngẫu nhiên và rải đều ở các đơn vị để đảm bảo tính ngẫu nhiên, mang tính đại diện.

Bảng 2.1. Kết quả khảo sát thực trạng hoạt động thư

viện tại Khoa GDTC

TT	Nội dung	CB-GV (n=25)		SV (n=39)	
		SL	%	SL	%
1	Mức độ thường xuyên sử dụng thư viện				
	Hàng ngày	0	0.00	0	0.00
	Trung bình 1 tuần/lần	0	0.00	0	0.00
	Trung bình 2 tuần/lần	1	4.00	0	0.00
	Trung bình 1 tháng/lần	4	16.00	2	5.13
	Trung bình một năm 1-2 lần	19	76.00	18	46.15
2	Chỉ đến một lần, sau đó không đến nữa	1	4.00	19	48.72
	Đánh giá về mức độ đáp ứng nhu cầu đọc, tra cứu thông tin của thư viện				
	Rất tốt	0	0.00	0	0.00
	Tốt	0	0.00	0	0.00
	Trung bình	18	72.00	19	48.72
	Kém	6	24.00	14	35.90
Rất kém	1	4.00	6	15.38	

Kết quả khảo sát cho thấy, nhìn chung cả CB, GV và SV đều ít khi đến thư viện để tra cứu tài liệu, tìm thông tin. Đối với CB-GV, có đến 76.00% một năm chỉ đến thư viện 1-2 lần, có 4.00% chỉ đến một lần duy nhất. Đối với SV, có 46.72% một năm chỉ đến thư viện 1-2 lần và có đến 48.72% chỉ đến một lần. Về mức độ đáp ứng nhu cầu đọc, tra cứu thông tin của thư viện, cả CB-GV và SV đều đánh giá từ mức trung bình trở xuống. Không có CB-GV và SV nào đánh giá ở mức tốt và rất tốt. Kết quả khảo sát cho

thấy hiệu quả hoạt động của thư viện Khoa GDTC còn rất thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu của CB-GV và SV nên lượt sử dụng thư viện rất ít. Nhiều CB-GV và SV chỉ sử dụng dịch vụ thư viện một lần duy nhất, sau đó không bao giờ đến thư viện nữa.

2.2.2. Những nguyên nhân khiến hiệu quả hoạt động của thư viện Khoa Giáo dục thể chất còn thấp

Để tìm hiểu nguyên nhân thực trạng trên, đề tài tiếp tục tiến hành phỏng vấn CB-GV và SV về những yếu tố ảnh hưởng, những nguyên nhân khiến họ đánh giá hiệu quả hoạt động của thư viện Khoa GDTC thấp. Kết quả được trình bày ở bảng 2.2.

Bảng 2.2. Kết quả khảo sát về những nguyên nhân khiến hiệu quả hoạt động của thư viện Khoa Giáo dục thể chất còn thấp

TT	Nội dung	CB, GV (n=25)		SV (n=39)	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Số lượng đầu sách/tài liệu còn hạn chế	23	92.00	29	74.36
2	Chưa có hệ thống thư viện trực tuyến, thiếu các tài liệu số/học liệu số khiến quá trình tìm, đọc tài liệu chưa thuận lợi	25	100	39	100
3	Thời gian mở cửa thư viện không thường xuyên	20	80.00	39	100
4	Cán bộ phụ trách thư viện là cán bộ kiêm nhiệm, không được đào tạo chính quy; ngoài công việc của thư viện phải đảm nhiệm những công việc khác	16	64.00	15	38.46
5	Thiếu máy tính để tra cứu tài liệu trên internet	14	56.00	32	82.05

Kết quả ở bảng 2.2 cho thấy, trong các nguyên nhân hạn chế khiến hiệu quả hoạt động của thư viện Khoa GDTC còn thấp, nguyên nhân “chưa có hệ thống thư viện trực tuyến, thiếu các tài liệu số/học liệu số khiến quá trình tìm, đọc tài liệu chưa thuận lợi” là nguyên nhân được cả CB-GV và SV lựa chọn nhiều nhất (tỉ lệ 100%). Nguyên nhân được lựa chọn nhiều thứ hai “Thời gian mở cửa thư viện không thường xuyên”. Tiếp theo là các nguyên nhân như “Số lượng đầu sách/

tài liệu còn hạn chế”, “Thiếu máy tính để tra cứu tài liệu trên internet” và “Cán bộ phụ trách thư viện là cán bộ kiêm nhiệm, không được đào tạo chính quy; ngoài công việc của thư viện phải đảm nhiệm những công việc khác”.

Như vậy để cải thiện hiệu quả hoạt động của thư viện Khoa GDTC, một trong những vấn đề cần được quan tâm cải thiện, đầu tư nhiều nhất đó là phải nhanh chóng triển khai hệ thống thư viện trực tuyến, xây dựng kho học liệu số để những người có nhu cầu tra cứu thông tin có thể dễ dàng, thuận lợi tìm kiếm các thông tin, tra cứu và đọc tài liệu

2.2.3. Lựa chọn các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện Khoa Giáo dục thể chất

Trên cơ sở phân tích các tài liệu liên quan, căn cứ vào kết quả khảo sát thực trạng và các nguyên nhân ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của thư viện Khoa GDTC, đề tài đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện Khoa GDTC. Sau đó đề tài tiến hành phỏng vấn 10 chuyên gia gồm những người có trình độ chuyên môn và có nhiều kinh nghiệm quản lý thư viện (*thư viện tỉnh, thư viện trường Đại học Y dược*), các CB-GV có nhiều kinh nghiệm và thường xuyên sử dụng các dịch vụ thư viện để tra cứu thông tin ở trong và ngoài nước. Các biện pháp được phỏng vấn theo 5 mức, những biện pháp được các chuyên gia đánh giá ở mức “Rất đồng ý” hoặc “đồng ý” sẽ được lựa chọn. Kết quả cụ thể được trình bày ở bảng 2.3.

Bảng 2.3. Kết quả phỏng vấn lựa chọn các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động TDTT ngoại khóa cho sinh viên Đại học Huế (n=10)

Biện pháp	Rất đồng ý		Đồng ý		Bình thường		Không đồng ý		Rất không đồng ý		Đánh giá tổng hợp	
	SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm	Điểm TB	Mức
BP1. Tăng cường số lượng đầu sách/tài liệu	9	45	1	4	0	0	0	0	0	0	4,9	Rất đồng ý
BP2. Xây dựng hệ thống thư viện trực tuyến; tăng cường các tài liệu số/học liệu số	10	50	0	0	0	0	0	0	0	0	5,0	Rất đồng ý
BP3. Phân công cán bộ chuyên trách phụ trách thư viện, mở cửa thư viện trong toàn bộ giờ hành chính.	1	5	3	12	4	12	2	4	0	0	3,3	Bình thường

BP4. Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý thư viện, trang bị thêm máy tính có kết nối mạng internet tại thư viện để CB-GV và đặc biệt là SV tra cứu tài liệu	8	40	2	8	0	0	0	0	0	0	4,8	Rất đồng ý
BP5. Cử cán bộ phụ trách thư viện tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện, tăng cường khả năng ứng dụng CNTT	7	35	2	8	1	3	0	0	0	0	4,6	Rất đồng ý

số tin cậy cao và không có biện pháp nào bị loại bỏ. Như vậy, qua kết quả nghiên cứu cho thấy có thể ứng dụng 04 biện pháp trên vào quá trình nghiên cứu để nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện Khoa GDTC.

3. Kết luận

Nhìn chung cả CB-GV và SV đều đánh giá hiệu quả hoạt động của thư viện Khoa GDTC còn rất thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu của CB-GV và SV. Đề tài đã tìm hiểu nguyên nhân và đề xuất được 04 biện pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện Khoa GDTC gồm: 1) Tăng cường số lượng đầu sách/tài liệu; 2) Xây dựng hệ thống thư viện trực tuyến; tăng cường các tài liệu số/học liệu số; 3) Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý thư viện, trang bị thêm máy tính có kết nối mạng internet tại thư viện để CB-GV và đặc biệt là SV tra cứu tài liệu; 4) Cử cán bộ phụ trách thư viện tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện, tăng cường khả năng ứng dụng CNTT.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (2015), *Thực trạng và giải pháp đổi mới mô hình tổ chức quản lý và phương thức hoạt động thư viện Việt Nam*, Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Đông (2015), “Đề xuất đổi mới mô hình quản lý nhà nước về sự nghiệp thông tin – thư viện Việt Nam”, *Thực trạng và giải pháp đổi mới mô hình tổ chức quản lý và phương thức hoạt động thư viện Việt Nam*, Hà Nội.
3. Nguyễn Văn Hành và Trần Mạnh Tuấn (2010), “Đổi mới mô hình tổ chức hoạt động thông tin – thư viện trong Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông”, *Đổi mới tổ chức, quản lý và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thông tin thư viện*, Hà Nội, tr. 50.
4. Liên hiệp thư viện các trường đại học khu vực phía Bắc (2010), *Đổi mới tổ chức quản lý và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thông tin – thư viện*, Hà Nội.
5. Trần Thị Quý (2015). *Thông tin học nâng cao: Tập bài giảng*. - H. Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Kết quả trình bày ở bảng 2.3 cho thấy: Trừ biện pháp “*Phân công cán bộ chuyên trách phụ trách thư viện, mở cửa thư viện trong toàn bộ giờ hành chính*”, các biện pháp còn lại (in đậm) đều được những người trả lời phỏng vấn đánh giá ở mức “*Rất đồng ý*” và được lựa chọn để ứng dụng vào quá trình nghiên cứu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện Khoa GDTC.

2.2.4. Xác định độ tin cậy của các biện pháp được lựa chọn

Sau khi lựa chọn được các biện pháp thông qua phương pháp phỏng vấn, chúng tôi tiến hành xác định mức độ tin cậy của các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện Khoa GDTC bằng hệ số Cronbach’s Alpha theo quy ước của DeVellis (1991). Kết quả được trình bày tại bảng 2.4.

Bảng 2.4. Kết quả kiểm định mức độ tin cậy của các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động TĐTT ngoại khóa cho sinh viên Đại học Huế

Giá trị Cronbach Alpha		Số biến quan sát		
0.722		4		
Tổng các mục thống kê				
Biến quan sát	Trung bình thang đo nếu loại biến	Phương sai thang đo nếu loại biến	Tương quan tổng thể	Giá trị Cronbach Alpha nếu loại biến
BP1	16.84	11.175	.332	.705
BP2	15.53	11.682	.492	.679
BP4	15.68	11.292	.491	.677
BP5	15.81	11.816	.425	.696

Kết quả tại bảng 2.4 cho thấy: 04 biện pháp được lựa chọn đủ độ tin cậy, thể hiện ở hệ số Cronbach’s Alpha tổng = 0.722 > 0.60 theo quy định và hệ số tương quan của các biến thành phần với biến tổng đạt từ 0.332 tới 0.491 > 0.30. Điều này chứng tỏ 04 biện pháp pháp chúng tôi đề xuất có hệ